TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19/6/2019
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG HỶ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị An
- Các Hội thẩm nhân dân:
1, Bà Hoàng Thị Tố Quyên
2, Ông Vũ Văn Mác
- Thư ký phiên tòa: Bà Lô Thị Lệ Hoài – Thư ký TAND huyện Đồng Hỷ
- Đại diện VKSND huyện Đồng Hỷ không tham gia phiên tòa

Ngày 19 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 03/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2019 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự :

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị C – sinh năm 1991
(có mặt tại phiên tòa)
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – sinh năm 1986
(có mặt tại phiên tòa)
Cùng địa chỉ: Xóm V, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 23/12/2018, bản tự khai ngày 07/01/2019 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Đinh Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố TN, tỉnh TN năm 2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 năm thì nảy sinh mâu thuẫn do anh H thường ghen tuông, đánh chửi chị, không yêu thương chị như trước. Chị đã cố gắng bỏ qua với mong muốn gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh H vẫn không thay đổi. Nay chị và anh H đã sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 24/9/2012. Hiện nay con đang ở với mẹ. Khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng: Không có

Bị đơn anh Nguyễn Văn H có lời khai phù hợp với nguyên đơn về việc kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Về tình trạng hôn nhân, anh thừa nhận vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nhưng nguyên nhân thì anh không tiện nói ra. Anh cũng xác định vợ chồng hiện đang sống ly thân. Về việc chị C cho rằng anh đánh chị, anh không thừa nhận. Nay anh xác định mặc dù mâu thuẫn đã trầm trọng nhưng anh chưa nhất trí ly hôn, anh muốn níu kéo cuộc hôn nhân vì thương con, không muốn con phải khổ.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị C trình bày. Quan điểm của anh là nếu vợ chồng phải ly hôn, anh nhất trí giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, anh xác định không có nhưng tại phiên tòa, anh cho rằng có một số khoản nợ chung nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh muốn giữa anh và chị C tự thỏa thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1.] **Về tố tụng**: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự. Trong vụ án này, bị đơn thường trú tại xóm V, xã HT, huyện ĐH, tỉnh TN nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.] Về nội dung: Chị Đinh Thị C và anh Nguyễn Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường QT, thành phố TN, tỉnh TN nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về tình trạng hôn nhân, căn cứ lời khai của các bên đương sự, có cơ sở xác định: Chị C và anh H đã chung sống vui vẻ, hạnh phúc trong những năm đầu, sau đó do vợ chồng thiếu tin tưởng nhau dẫn đến mâu thuẫn, căng thẳng. Dần dần, tình trạng mâu thuẫn trở nên trầm trọng, vợ chồng sống ly thân nhau. Tại phiên tòa, chị C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, anh H xác định mâu thuẫn đã trầm trọng nhưng anh chưa nhất trí ly hôn vì thương con. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác".

Trong trường hợp này, chị C và anh H thực tế đã không còn thương yêu, quan tâm, chung sống với nhau nữa khiến cho mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C đối với anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Vợ chồng chị C, anh H có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 24/9/2012. Chị C có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng. Phía anh H xác định nếu vợ chồng phải ly hôn thì cũng nhất trí giao con cho chị C nuôi dưỡng. Do vậy, giao con chung là cháu L cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Vì lợi ích của con, sau khi ly hôn, các đương sự có quyền thỏa thuận hoặc khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về việc cấp dưỡng nuôi con nếu thấy cần thiết. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các bên đương sự đều xác định không có. Tại phiên tòa, anh H xác định vợ chồng có một số khoản nợ chung nhưng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét, giải quyết.

Án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị C phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 , Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Đinh Thị C đối với anh Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị C được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 24/9/2012 cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Các đương sự không yêu cầu giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

Án phí: Chị C phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp ngày 04/01/2019 theo Biên lai số 0016194 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Hỷ.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đồng Hỷ;
- Chi Cục THADS huyện Đồng Hỷ;
- UBND P. Quang Trung, TPTN;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Vũ Thị An